

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: **25/02/2021**

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L1.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Võ Ngọc B1.**
- 2. Ông Trần Khánh H.**

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn A – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện M.

Trong ngày **25 tháng 02 năm 2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 218/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020, về việc “tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thùy L, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện M, tỉnh L.

2. Bị đơn: Ông Ngô Tấn Đ, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp 2, xã BHD, huyện M, tỉnh L.

Bà L có mặt; ông Đ vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thùy L: Bà Hồ Thùy L yêu cầu ông Ngô Tấn Đ phải trả cho bà L số tiền là 44.300.000 (bốn mươi bốn triệu ba trăm ngàn) đồng; yêu cầu phải trả một lần.

Đề nghị của ông Ngô Tấn Đ: Ông Đ vắng mặt, không có ý kiến.

Các tài liệu, chứng cứ do bà Hồ Thùy L: Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (bản sao), biên nhận (bản chính), bản tự khai.

Các tình tiết của vụ án:

Các tình tiết bà Hồ Thùy L trình bày: Vào các ngày 15/10/2019, 17/10/2019, 17/11/2019, 25/11/2019, ông Đ có vay bà L tổng cộng số tiền 44.300.000 đồng, hai bên có làm giấy nợ. Đến nay đã quá hạn mà ông Đ không trả. Bà L xác định không còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà L đề nghị không công khai bản án trên cổng thông tin điện tử tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Quan hệ pháp luật là “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Bộ luật dân sự. Ông Ngô Tấn Đ có địa chỉ tại xã BHD, huyện M, tỉnh L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về việc giải quyết vắng mặt ông Ngô Tấn Đ:* Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ.

[3]. *Về yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thùy L:*

[3.1]. Bà Hồ Thùy L khởi kiện và cung cấp chứng cứ là các biên nhận tiền; ông Ngô Tấn Đ vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của bà L nên Tòa án căn cứ vào lời trình bày cùng tài liệu, chứng cứ của bà L cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2]. Theo nội dung các biên nhận thể hiện, vào các ngày 15/10/2019, 17/10/2019, 17/11/2019, 25/11/2019, ông Đ có vay bà L tổng cộng số tiền 44.300.000 đồng.

[3.3]. Từ những nhận định trên, căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với ông Đ, buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 44.300.000 đồng.

[4]. Về thời gian trả và cách thức trả: Bà L yêu cầu trả một lần, ông Đ vắng mặt, không có ý kiến nên xem như các đương sự không thỏa thuận được, vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thi hành án dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Ông Ngô Tấn Đ phải chịu số tiền 2.215.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Hồ Thùy L không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Hồ Thùy L đối với ông Ngô Tấn Đ, buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 44.300.000 (bốn mươi bốn triệu ba trăm ngàn) đồng.

2. Về án phí, căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

2.1. Buộc ông Ngô Tấn Đ phải chịu số tiền 2.215.000 (hai triệu hai trăm mười lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

2.2. Bà Hồ Thùy L không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà L số tiền 1.107.500 (một triệu một trăm lẻ bảy ngàn năm trăm) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000127 ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên không có thỏa thuận về việc trả lãi và trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi: Được thực hiện theo quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

4. Căn cứ vào các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- CC.THADS huyện M;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh L1